

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 34/2026/HS-PT

Ngày 06 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C** và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Phú Thọ.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

- **Phùng Nguyễn Tuấn C**, sinh ngày 12/9/2005, tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Sinh viên **Trường Đại học K2**; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phùng Văn C1** và bà **Nguyễn Thị Thu H**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại tại địa phương; (Có mặt).

- **Vũ Huy D**, sinh ngày: 11/02/2008 (Lúc phạm tội 16 tuổi 07 tháng 17 ngày), tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Xuân A** và bà **Lê Thị Hoài N**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại tại địa phương; (Có mặt).

- **Trần Mạnh D1**, sinh ngày 11/03/2008 (Lúc phạm tội 16 tuổi 06 tháng 17 ngày), tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Thôn H 02, xã T, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Học sinh **Trường Đại học K2**; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Mạnh H1** và bà **Trần Thị H2**; vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại tại địa phương (Có mặt);

- **Dư Quang T**, sinh ngày 11/5/2008, (Lúc phạm tội 16 tuổi 04 tháng 17 ngày) tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dư Đình T1** và bà **Trương Thị G**; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2023 bị **Công an huyện T** xử phạt cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác. Bị cáo được tại ngoại tại địa phương; (Có mặt);

2. Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: **Bùi Đức C2**, **Nguyễn Tá D2**, **Lê Duy H3** và **Nguyễn Hoàng P**.

3. Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa cho bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C**:

Ông **Nguyễn Văn H4**, sinh năm 1971 và ông **Đoàn Thế H5**, sinh năm 1997 – Luật sư của Công ty **L5**, thuộc **Đoàn Luật sư H11**; (Ông **Nguyễn Văn H4** có mặt, ông **Đoàn Thế H5** vắng mặt).

Địa chỉ: **Tầng B, Tòa nhà B - D, ngõ E đường T, phường C, thành phố Hà Nội**.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Vũ Huy D**: Ông **Vũ Xuân A**, sinh năm 1988; (có mặt).

Địa chỉ: **Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ**.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Dư Quang T**: Bà **Trương Thị G**, sinh năm 1981; (có mặt).

Địa chỉ: **Thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ**.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Mạnh D1**: Bà **Trần Thị H2**, sinh năm 1973; (có mặt).

Địa chỉ: **Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ**,

- Người bào chữa cho các bị cáo **Vũ Huy D**, **Dư Quang T** và **Trần Mạnh D1**: Ông **Nguyễn Chí D3** - Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh P**; (có mặt).

Địa chỉ: **Đường P, phường V, tỉnh Phú Thọ**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 28/9/2024, Hà Minh Đ sử dụng mạng xã hội Facebook, thấy tài khoản “Bao Lam Nguyen” của Nguyễn Thanh L, sinh năm 2008, trú tại Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ đăng video có hình ảnh người nam giới nhuộm tóc nửa đầu màu vàng (người nam giới nhuộm tóc nửa đầu màu vàng là Vũ Huy D, sinh ngày 11/02/2008, trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ, video do Nguyễn Thanh L đăng lên facebook). Sau đó, Hà Minh Đ sử dụng tài khoản Facebook “Tay B” nhắn tin đến tài khoản “Bao Lam Nguyen” với nội dung “B1 thằng đầu nửa vàng kia thử lửa tí không” (muốn rủ người nam giới có hình ảnh đầu nhuộm tóc vàng trong video đánh nhau). Sau đó, Hà Minh Đ và Vũ Huy D nhắn tin thách thức đánh nhau và hẹn nhau 20 giờ 00 ngày 28/9/2024 ra quán E ở thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) để đánh nhau.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 28/9/2024, Hà Minh Đ đến cổng trường Trung học cơ sở (THCS) Khai Quang ở phường V, tỉnh Phú Thọ thì gặp Phùng Nguyễn Tuấn C, Bùi Đức C2, Dương Quý Q, Nguyễn Khắc Đức M, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Văn T3, Lê Mạnh Nhật A1, Đỗ Tràng Đ1, Nguyễn Mai Thành C3, Nguyễn Quang T4, Nguyễn Hoàng Anh Q1, Nguyễn Hoàng P, Trần Dương Bảo L1, Nguyễn Huy H6, Phùng Thái D4, Nguyễn Tuấn V, Lê Duy H3, Phùng Duy H7, Nguyễn Tá D2, Trịnh Quốc T5, Phan Đắc H8 và Phùng Văn T6. Quá trình tụ tập ngồi chơi uống nước tại cổng Trường trung học cơ sở K, Hà Minh Đ nói to “đi lên K đánh bọn Kim L2”, mục đích rủ cả nhóm lên thị trấn K, huyện T cũ để đánh nhau nên cả nhóm gồm 23 người đi trên 11 xe mô tô di chuyển từ cổng Trường trung học cơ sở K đến quán E thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ (gọi là nhóm V), cụ thể:

Xe 01: Hà Minh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen bạc BKS: 88B1-350.36 của Bùi Đức C2 chở C2;

Xe 02: Nguyễn Huy H6 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh, không gắn biển kiểm soát (BKS), chở 02 người gồm Tuấn C ngồi giữa cầm 01 thanh kiếm tự chế, kích thước dài khoảng 70cm và Nguyễn Tá D2 ngồi sau cùng;

Xe 03: Nguyễn Hoàng P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu xám, không gắn BKS chở Nguyễn Khắc Đức M;

Xe 04: Nguyễn Mai Thành C3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh đen bạc, BKS: 22K1-3461 của C3 chở Nguyễn Tuấn V;

Xe 05: Nguyễn Quang T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, BKS: 88L1-575.94 của Nguyễn Hoàng Anh Q1, chở Q1;

Xe 06: Phùng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn đen, BKS: 88B1-131.58 của D4, chở Lê Duy H3;

Xe 07: Nguyễn Văn T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu xám, BKS: 88AF-010.77 của T3 chở Nguyễn Đức T2;

Xe 08: Đỗ Tràng Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, không rõ BKS của Lê Mạnh Nhật A1;

Xe 09: Lê Mạnh Nhật A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn xám, BKS: 88B1-344.27 của Đ1 chở Trần Dương Bảo L1;

Xe 10: Phùng Văn T6 điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh, BKS: 88F1-490.13 của T6 chở Phan Đắc H8 và Dương Quý Q;

Xe 11: Phùng Duy H7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ của H7 chở Trịnh Quốc T5.

Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, nhóm V đến quán “Eden Coffee”, trong đó xe của Hà Minh Đ chở Bùi Đức C2 đi đến đầu tiên rồi Đăng chửi “Đ.mẹ bọn Kim L2 xuống đường gặp bố”. Khi Hà Minh Đ và đồng bọn đến quán E thì nhóm của Vũ Huy D có 14 người đang ngồi trước cửa quán và bên trong quán E gồm: Vũ Huy D, Nguyễn Ngọc K, Trần Mạnh D1, Bùi Nguyễn Duy M1, Đào Vĩnh H9, Lê Quang H10, Dư Quang T, cùng một số đối tượng gồm: Dương Đức L3, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Việt A2, Trần Hải N1, Bùi Duy T7, Nguyễn Trung K1 và Vũ Hồng P1, (Sau đây gọi là nhóm Kim L2).

Thấy nhóm của Hà Minh Đ đến quán và chửi bới nên Dư Quang T cầm theo một bao giả da màu đen, dài khoảng 01m, có nắp mở kéo khóa, dây đeo bằng vải (loại bao thường dùng đựng gậy bi a), bên trong có một cây kiếm tự chế chuôi bằng sắt, lưỡi bằng nhôm đập bẹp, dài khoảng 01m; Nguyễn Ngọc K chạy vào bên trong quán lấy trong thùng sơn 01 con dao dạng dao bầu bằng kim loại màu xám, chuôi bằng gỗ, dài khoảng 40cm cầm theo làm hung khí; Vũ Huy D đứng ở cửa quán nhặt 02-03 viên đá ném về phía nhóm của Hà Minh Đ nhưng không trúng ai; Bùi Nguyễn Duy M1 đứng trước cửa quán nhặt viên đá dưới vỉa hè ném về phía nhóm của Đ nhưng không trúng ai, tiếp đó M1 chạy đến chỗ thùng sơn cầm một chiếc điều cày ném về phía xe của Đ thì trúng vào phần bánh trước xe của Đ, ném xong M1 chạy lại chỗ thùng sơn cầm thêm một chiếc điều cày cùng cả nhóm chạy vào bên trong quán.

Ngay sau khi nhóm Hà Minh Đ đến quán, Phùng Nguyễn Tuấn C là người cầm kiếm chạy vào quán E đầu tiên, C cầm 01 cây kiếm dạng ống tuýp, lưỡi kiếm bằng inox, chuôi bằng sắt màu đen dài 76,3cm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, có mũi vát nhọn (dạng kiếm tự chế), đuổi theo đến khu vực cầu thang, giờ kiếm chém 02 đến 03 phát về phía Dur Quang T đang đứng ở giữa cầu thang nhưng không trúng. Thứ hai là Bùi Đức C2 chạy vào khu vực cầu thang dùng chân đạp một phát vào người M1. Thứ ba là Nguyễn Khắc Đức M cầm 01 chiếc điều cày vút một phát trúng vào vùng đầu của M1 nhưng không gây thương tích gì. Thứ tư là, Hà Minh Đ đuổi nhóm Kim L2 đến chân cầu thang thì thấy Dur Quang T rút kiếm ra nên Đ bỏ chạy. Thứ năm là, Lê Duy H3 nhặt 01 tấm ván gỗ ép trước cửa quán T12 cầm theo làm hung khí, khi đuổi đến cửa quán H3 ném tấm ván gỗ ép về phía nhóm Vũ Huy D nhưng không trúng ai. Thứ sáu là, Nguyễn Tá D2 nhặt 01 tấm ván gỗ ép trước cửa quán The O cầm theo làm hung khí, ném về phía cầu thang nhưng không trúng ai. Thứ bảy là, Nguyễn Mai Thành C3 nhặt 01 tấm gỗ ép làm hung khí, khi đuổi đến cửa quán E thì ném vào bên trong nhưng không trúng ai. Thứ tám là, Nguyễn Quang T4 cầm 01 thanh gỗ dùng làm hung khí chạy vào hỗ trợ, khi đến cửa quán thì bị nhóm Kim L2 dùng kiếm, dao dòn đuổi ngược lại nên quay đầu vút bỏ thanh gỗ trước cửa quán rồi bỏ chạy. Trong lúc đó, Phùng Thái D4 ở ngoài xe đợi Lê Duy H3; Nguyễn Huy H6 ở ngoài xe đợi Tuấn C và Tá D2; Nguyễn Hoàng P ở ngoài đợi Đức M để hỗ trợ những người vào trong quán đánh nhau, trường hợp bị dồn đuổi sẽ điều khiển xe chạy thoát khỏi sự truy đuổi.

Nhóm Kim L2 khi bị nhóm V dồn đuổi thì chạy lên trên tầng hai của quán. Thấy hai nhóm đánh nhau, chị Nguyễn Thị T8 (là chủ quán) chạy ra can ngăn nhưng không được. Những người còn lại trong nhóm V gồm: Dương Quý Q; Nguyễn Đức T2; Nguyễn Văn T3; Nguyễn Hoàng Anh Q1; Lê Mạnh Nhật A1; Đỗ Tràng Đ1; Trần Dương Bảo L1; Nguyễn Tuấn V; Phan Đắc H8; Phùng Văn T6; Trịnh Quốc T5 và Phùng Duy H7 ngay từ đầu không biết việc Hà Minh Đ rủ đi đánh nhau, vì vậy khi đến quán E không tham gia đánh nhau, do sợ nên chỉ đứng ở ngoài, không kích động, cổ vũ hoặc có bất kỳ hành động giúp sức nào cho nhóm.

Ngay sau đó, nhóm Kim L2 dùng kiếm và dao dòn đuổi ngược lại nhóm V nên nhóm V rút chạy ra ngoài và lấy xe bỏ chạy. Nhóm Kim L2 dồn đuổi nhóm V từ trong quán ra ngoài đường, cụ thể: Dur Quang T rút thanh kiếm dài khoảng 80cm, lưỡi kiếm làm bằng nhôm, hai lưỡi tù, không được mài sắc, chuôi kiếm bằng ống kim loại, đã cũ, từ trong túi gậy bi-a ra làm hung khí đồng thời hô to “*ra luôn, ra luôn*” để mọi người trong nhóm cùng ra đuổi đánh nhóm V. Dur Quang T cầm kiếm chạy đầu tiên, dồn đuổi nhóm V ra ngoài quán, thấy Hà

Minh Đ và C2 định lên xe bỏ chạy thì chém về phía Hà Minh Đ 02 phát nhưng không trúng, sau đó cầm kiếm lao đến chỗ Nguyễn Quang T4 để hỗ trợ Nguyễn Ngọc K đánh Nguyễn Quang T4. Bùi Nguyễn Duy M1 là người thứ hai dón đuổi nhóm V ra ngoài quán, đến khu vực để thùng sơn trước cửa quán lấy 01 con dao bầu bằng kim loại, lưỡi hoen rỉ, đã cũ, chuôi gỗ dài khoảng 40cm, lao về phía xe của Hà Minh Đ chém về phía Đ nhưng không trúng nên M1 chém tiếp vào xe máy của Bùi Đức C2 (do Đ điều khiển) đang bị đỗ ở vỉa hè, rồi tiếp tục dón đuổi theo xe của Nguyễn Quang T4 chở Nguyễn Mai Thành C3 đến đầu lối mở thì xe của T4 ngã ra đường. Khi đuổi gần đến nơi, Mỹ vung dao chém 01 phát về phía T4 nhưng không trúng, T4 vùng dậy chạy thoát, M1 không truy đuổi nữa, quay lại cầm dao cùng Nguyễn Ngọc K chém nhiều nhát vào xe của Nguyễn Mai Thành C3 và xe của Bùi Đức C2 bỏ lại tại hiện trường khiến hai chiếc xe bị đứt rơ chắn bùn phía sau và vỡ kính nhựa mặt nạ đồng hồ công tơ mét, yếm xe và một số bộ phận khác. Nguyễn Ngọc K là người thứ ba cầm 01 con dao chặt, có mũi vát nhọn, lưỡi bằng kim loại, chuôi gỗ dài khoảng 40cm, đuổi nhóm V ra ngoài quán, Nguyễn Ngọc K chạy ra tay phải cầm dao chạy đến chỗ xe của Đ chém về phía Đ nhưng không trúng Đ và chém vào xe của Bùi Đức C2 (do Đ điều khiển) đang bị đỗ dưới vỉa hè, rồi tiếp tục cùng M1 dón đuổi theo xe của Nguyễn Quang T4 chở Nguyễn Mai Thành C3 đến đầu lối mở ngã tư đèn đỏ giao nhau giữa đường Quốc lộ 2B với đường tỉnh lộ 310C thì xe mô tô do T4 điều khiển ngã ra đường, khi K đuổi gần đến nơi thì T4 đang quay lưng về phía K và vùng dậy bỏ chạy nên K vung dao chém một phát trúng vào đầu T4, làm T4 bị thương và vùng dậy chạy thoát, K không truy đuổi nữa mà quay lại cầm dao cùng Bùi Nguyễn Duy M1 chém nhiều nhát vào xe của Nguyễn Mai Thành C3 và xe của Bùi Đức C2 bỏ lại khiến hai chiếc xe bị đứt rơ chắn bùn phía sau và vỡ kính nhựa mặt nạ đồng hồ công tơ mét, yếm xe và một số bộ phận khác. Trần Mạnh D1 là người chạy thứ tư ra ngoài quán, nhặt một tấm ván gỗ ép do nhóm của Hà Minh Đ ném trước đó, chạy ra vị trí xe của Bùi Đức C2 (do Đ điều khiển), thấy K và Mỹ đang dùng dao đập phá xe của C2 nên D1 dùng tấm ván ép đập vào xe C2 một cái và dùng chân đạp một cái vào yếm xe. Lê Quang H10 là người thứ năm cầm ván gỗ ép dón đuổi nhóm V từ trong quán ra nhưng không đuổi được nên ném tấm ván gỗ tại vỉa hè. Thứ sáu, Đào Vĩnh H9 chạy ra hỗ trợ dón đuổi đánh, chạy đuổi theo Nguyễn Mai Thành C3, khi đuổi kịp H9 dùng chân đạp một cái vào người C3 làm cho C3 bị ngã ra dải phân cách. Thứ bảy, Vũ Huy D, khi chạy ra đến vỉa hè đã nhặt một thanh gỗ làm hung khí dón đuổi nhóm Đ đến gần đèn đỏ ngã tư nhưng không kịp, sau đó chạy sang dải phân cách giữa đường dón đuổi, ném thanh gỗ về nhóm Đ nhưng không trúng ai. Những người còn lại trong nhóm Kim L2 gồm: Nguyễn Việt A2; Dương Đức

L3; Nguyễn Thanh L; Trần Hải N1; Vũ Hồng P1; Bùi Duy T7; Nguyễn Trung K1 do sợ nên không tham gia đánh nhau. Khi nhóm của Hà Minh Đ đến những người này trốn vào trong bếp và nhà vệ sinh của quán, khi sự việc kết thúc mới ra xem. Hai nhóm thanh niên đánh nhau khoảng 05 đến 10 phút thì kết thúc. Vụ việc xảy ra tại khu vực đông dân cư có nhiều hàng quán kinh doanh và trên đường Q. Khi đồn đuổi đánh nhau các đối tượng hô hào, chửi bới gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân sinh sống tại khu vực và những người dân qua lại trên đường, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Hậu quả: Nguyễn Quang T4 bị 01 vết thương rách da vùng đỉnh đầu dài khoảng 02cm, sâu khoảng 0,5cm; 02 chiếc xe mô tô bị hư hỏng gồm xe của Bùi Đức C2 và xe của Nguyễn Hoàng Anh Q1.

Hai nhóm đối tượng tập trung đông người, mang theo hung khí, hô hào, chửi bới, thách thức đánh nhau, đồn đuổi, đánh nhau, đập phá tài sản, kéo dài từ ngoài quán vào trong quán E, sau đó đồn đuổi nhau xuống lòng đường, chạy qua dải phân cách và khu vực ngã tư giao cắt giữa đường Q và đường tỉnh lộ 310C, gây ảnh hưởng xấu tới sinh hoạt của các hộ dân trong khu vực, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại khu vực, gây ra tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Chính quyền địa phương thị trấn K (nay là xã T) và người dân trong khu vực đã có phản ánh và đề nghị xử lý nghiêm đối với các đối tượng về hành vi tụ tập, gây rối và đánh nhau nêu trên.

Sau khi nhận được phản ánh cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra khám nghiệm hiện trường theo quy định, cụ thể: Hiện trường vụ gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 28/9/2024 tại khu vực quán E, sau đó kéo dài ra vỉa hè và đường QL2B chiều đường hướng đi huyện T cũ. Quán E nằm trên đường Q, là ngôi nhà 02 tầng xây kiên cố kinh doanh các loại nước uống. Đường quốc lộ 2B là đường đôi có dải phân cách cố định phân chia hai chiều đường riêng biệt, một chiều hướng đi huyện T cũ, một chiều hướng đi thành phố V cũ. Bên phải đường QL2B chiều đi huyện T có rất nhiều quán kinh doanh. Khu vực xảy ra vụ việc còn giao cắt với đường TL310C, tại khu vực giao cắt này còn có một số quán ăn, quán bán nước vỉa hè.

Ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T (cũ) trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V yêu cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Quang T4, tuy nhiên T4 từ chối giám định. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định dẫn giải đối với T4 để đưa đi giám định thương tích nhưng T4 vẫn kiên quyết từ chối và không yêu cầu xử lý người đã gây thương tích cho T4.

Về kết quả định giá tài sản đối với 02 xe mô tô bị hư hỏng: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện T** kết luận: Thiệt hại tài sản đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát (xe của **Bùi Đức C2**) là 2.315.000 đồng; Thiệt hại tài sản đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, không gắn biển kiểm soát (xe của **Nguyễn Hoàng Anh Q1**) là 275.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra thu giữ được 03 camera tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc và trưng cầu **Phòng K3 - Công an tỉnh V** giám định kỹ thuật số điện tử trích xuất ảnh và diễn biến của người và phương tiện xuất hiện trên tập tin video gửi giám định đồng thời sao lưu các tập tin video ra đĩa DVD. Nội dung hình ảnh, video phản ánh đúng nội dung sự việc như trên, cụ thể:

Tại Bản kết luận giám định số: 3318/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của **Phòng K3 - Công an tỉnh V** Kết luận: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung diễn biến đối với 02 tệp video lưu trong mẫu A1, A2 cần giám định. Trích xuất được 20 ảnh diễn biến của người và phương tiện xuất hiện trên 02 tệp video lưu trong mẫu A1, A2 cần giám định, toàn bộ ảnh được thể hiện trong Bản ảnh giám định. 02 tệp video lưu trong mẫu A1, A2 cần giám định được sao lưu vào đĩa DVD”. Kèm theo kết luận là các bản ảnh, cụ thể: “Ảnh 1,2: Xuất hiện một số người (nhóm người 1 chạy từ phía bên ngoài vào trong nhà; sau đó chạy lên cầu thang. Ảnh 3, 4: Xuất hiện một số người (nhóm người 2) chạy từ ngoài vào trong nhà, trong đó có một số người mặc áo dài tay màu đỏ cầm vật dài không xác định vung lên đánh về phía người của nhóm 1 đang đứng tại cầu thang. Ảnh 5,6: Một số người trong nhóm 2 ném một số vật không xác định về phía nhóm người 1 đang đứng ở cầu thang. Sau đó nhóm người 2 chạy khuất ra phía ngoài. Ảnh 7, 8: Nhóm người 1 chạy khuất ra phía ngoài, trong đó một người cầm theo vật dạng thanh dài sáng màu không xác định. Ảnh 9,10: Xuất hiện một số người (nhóm người 3) ngồi, đi qua lại trên vỉa hè. Ảnh 11,12: Một số người trong nhóm người 3 chạy vào phía trong nhà, một người trong nhóm 3 cầm vật dạng trụ dài ném về phía hai người cùng ngồi trên xe hai bánh đi tới. Ảnh 13,14: Hai người cùng ngồi trên xe hai bánh tả trên và một số người khác chạy vào phía trong nhà (nhóm người 4). Ảnh 15,16: Nhóm người 4 chạy ra khỏi nhà, một người trong nhóm người 3 chạy theo cầm vật dạng thanh dài đánh về phía người đang điều khiển xe hai bánh trong nhóm người 4. Ảnh 17,18: Một người mặc áo màu trắng trong nhóm người 3 cầm vật không xác định và một người mặc áo tối màu trong nhóm người 3 lấy từ trong xô ra một vật không xác định rồi cùng chạy tới vung lên đánh về phía người trong nhóm 4.

Ảnh 19,20: Nhóm người 3 đi quay lại, một người dùng vật không xác định đánh vào xe hai bánh đang đỗ trên vỉa hè. Sau đó nhóm người này đi qua lại”.

Tại Bản kết luận giám định số: 3682/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh V Kết luận: “Chụp được 06 ảnh theo yêu cầu giám định. Cụ thể: Ảnh 1,2: Xuất hiện một nhóm người điều khiển phương tiện xe hai bánh di chuyển theo hướng mũi tên đi vào vùng trong quan sát của camera. Ảnh 3: Nhiều người và phương tiện hai bánh dừng lại vị trí khoanh đỏ (ký hiệu là vị trí A). Ảnh 4: Hình ảnh nhiều người và phương tiện xe hai bánh di chuyển từ vị trí A ra ngoài đường theo các hướng khác nhau. Ảnh 5: Hình ảnh nhiều người và phương tiện hai bánh di chuyển từ vị trí A ra ngoài đường theo các hướng khác nhau. Ảnh 6: Hình ảnh một nhóm người đứng tại vị trí A”.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra công an tỉnh P đã giao các kết luận giám định cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tất cả những người này đều không có ý kiến gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Phú Thọ đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Huy D, Phùng Nguyễn Tuấn C, Dư Quang T, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Trần Mạnh D1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58, Điều 90,91,101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, xử phạt Vũ Huy D 01 (Một) năm 09 (C4) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phùng Nguyễn Tuấn C 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58, Điều 90,91,101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, xử phạt Dư Quang T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 55, Điều 58; Điều 90,91,101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, xử phạt bị cáo Trần Mạnh D1 01 năm 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 55, Điều 58, Điều 90,91,101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, xử phạt bị cáo **Trần Mạnh D1** 04 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **D1** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 01 (Một) năm 08 (**T9**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan...

Ngày 24/11/2025 bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C** có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xin miễn chấp hành hình phạt tù và xin hưởng án treo;

Ngày 24/11/2025 các bị cáo **Vũ Huy D** và **Trần Mạnh D1** có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo.

Ngày 25/11/2025 bị cáo **Dur Quang T** có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Phú Thọ.

- Xử phạt:

+ **Phùng Nguyễn Tuấn C** 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ **Vũ Huy D** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ **Trần Mạnh D1** 01 năm 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 04 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (Một) năm 08 (T9) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ **Dur Quang T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

*Người bào chữa cho bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C** trình bày quan điểm bào chữa:* Bị cáo tuổi đời còn trẻ, đang học **Trường Đại học K2**, nhất thời phạm tội, đã rất ăn năn hối cải, tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng nhiều huân chương, cụ ngoại là liệt sỹ, gia đình cách mạng. Bị cáo có nơi cư trú ổn định lại đang đi học nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

*Người bào chữa cho các bị cáo **Vũ Huy D**, **Trần Mạnh D1**, **Dur Quang T** trình bày quan điểm:* Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (chỉ mới hơn 16 tuổi), nhận thức pháp luật hạn chế, rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và các bị cáo **Vũ Huy D**, **Trần Mạnh D1**, **Dur Quang T** được hưởng án treo để tiếp tục đi học, lao động, yên tâm tu dưỡng rèn luyện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C** có hai người bào chữa là ông **Nguyễn Văn H4** và ông **Đoàn Thế H5** (đều là Luật sư của **Công ty L5** và **C**, thuộc **Đoàn Luật sư H11**). Tại phiên tòa phúc thẩm chỉ có mặt ông **Nguyễn Văn H4**, còn ông **Đoàn Thế H5** vắng mặt. Ông **Nguyễn Văn H4** và bị cáo **C** đều đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông **Đoàn Thế H5**, bị cáo chỉ đề nghị ông **Nguyễn Văn H4** bào chữa cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt ông **Đoàn Thế H5**.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20h00 ngày 28/9/2024, tại quán E thuộc tổ dân phố số F, xã T, tỉnh Phú Thọ, nhóm đối tượng V gồm: Hà Minh Đ; Bùi Đức C2, Phùng Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Khắc Đức M, Nguyễn Tá D2, Lê Duy H3, Nguyễn Mai Thành C3, Nguyễn Quang T4, Phùng Thái D4 và Nguyễn Huy H6 có hành vi đồn đuổi, sử dụng hung khí để đánh nhau với nhóm đối tượng Kim L2 gồm: Vũ Huy D, Nguyễn Ngọc K, Bùi Nguyễn Duy M1, Lê Quang H10, Dư Quang T, Trần Mạnh D1 và Đào Vĩnh H9, cụ thể hai nhóm đối tượng sử dụng các hung khí gồm dao, kiếm, ván gỗ ép, thanh gỗ... đồn đuổi đánh nhau từ ngoài cửa quán E vào bên trong quán, sau đó tiếp tục đồn đuổi đánh nhau từ trong quán ra ngoài quán, đuổi nhau xuống lòng đường Quốc lộ 2B, chạy sang dải phân cách và ra khu vực ngã tư đường Q giao với đường tỉnh lộ 310C. Vụ việc xảy ra tại khu vực đông dân cư có nhiều hàng quán kinh doanh và tại khu vực ngã tư có nhiều người và phương tiện tham gia giao thông qua lại. Khi đồn đuổi đánh nhau các đối tượng sử dụng hung khí, hô hào, chửi bới, đập phá tài sản gây hoang mang lo sợ cho người dân, người qua lại trên đường, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

Hành vi sử dụng hung khí của Phùng Nguyễn Tuấn C, Bùi Đức C2, Vũ Huy D, Dư Quang T, Trần Mạnh D1, Nguyễn Tá D2, Lê Duy H3 và Nguyễn Hoàng P để đồn đuổi đánh nhau, hò hét, làm ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, quá trình tham gia đánh nhau, Nguyễn Ngọc K, Bùi Nguyễn Duy M1 và Trần Mạnh D1 còn có hành vi dùng kiếm, tám ván gỗ, chân tay không đập, đập làm thiệt hại 02 chiếc xe mô tô bị hư hỏng gồm xe của Bùi Đức C2 và xe của Nguyễn Hoàng Anh Q1, tổng trị giá tài sản thiệt hại là 2.590.000đồng. Cụ thể: Nguyễn Ngọc K, Bùi Nguyễn Duy M1 và Trần Mạnh D1 cùng tham gia đập phá, làm hư hỏng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát (xe của Bùi Đức C2), trị giá tài sản thiệt hại là 2.315.000 đồng; Nguyễn Ngọc K và Bùi Nguyễn Duy M1 đập phá làm hư hỏng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, không gắn biển kiểm soát (xe của Nguyễn Hoàng Anh Q1), trị giá tài sản thiệt hại là 275.000 đồng. Do Nguyễn Ngọc K và Bùi Nguyễn Duy M1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm

hư hỏng tài sản”. **Trần Mạnh D1**, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là 16 tuổi 06 tháng 17 ngày, nên **D1** còn phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử **Vũ Huy D**, **Phùng Nguyễn Tuấn C**, **Dur Quang T** về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo **Trần Mạnh D1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Vụ án tuy có tính chất đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4.1] Đối với bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo **C** nộp thêm tài liệu mới là 02 Huân chương chiến công hạng nhì, 01 Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì của ông **Phùng Văn T10** (ông nội bị cáo); 01 bằng Tổ quốc ghi công đối với Liệt sỹ **Bùi Văn T11** (cụ ngoại bị cáo); 01 Biên lai thu tiền số 0001204 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, thể hiện bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Như vậy, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, đang đi học nên Hội đồng xét xử phúc thẩm mở lượng khoan hồng chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách và sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4.2] Đối với bị cáo **Vũ Huy D**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo **Vũ Huy D** có ông nội là **Vũ Xuân L4** được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo nộp 01 Biên lai thu tiền số 0001364 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, thể hiện bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời bị cáo còn nộp 01 đơn có xác nhận của **UBND xã T**, tỉnh Phú Thọ về việc trong thời

gian sinh sống tại địa phương bị cáo không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt các quy định của địa phương. Xét thấy, bị cáo là người chưa thành niên, hành vi phạm tội có vai trò hạn chế, chỉ dừng lại ở việc nhắn tin hẹn thách thức đánh nhau với nhóm Đ và hẹn nhau 20 giờ 00 phút ngày 28/9/2024 ra quán E, bị cáo không rủ rê, không chủ mưu, cầm đầu nên Hội đồng xét xử cũng áp dụng chính sách khoan hồng, không chấp nhận giảm hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện.

[4.3] Đối với bị cáo **Trần Mạnh D1**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường dân sự cho bị hại, bị cáo có ông ngoại là **Trần Văn C5** được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, có bà ngoại là **Cao Thị C6** được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bản án sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo nộp 01 đơn xác nhận đang là học sinh **trường Cao đẳng K4** luôn chấp hành tốt nội quy của nhà trường và lớp học; 01 Biên lai thu tiền số 0001364 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, thể hiện bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo **D1** là người chưa thành niên, hiện vẫn đang đi học nên Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng đối với bị cáo. Mặc dù không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục học tập, tu dưỡng và rèn luyện, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4.4] Đối với bị cáo **Dur Quang T**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo **Dur Quang T** có bố là **Dur Đình T1** được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông **T1** là nạn nhân chất độc màu da cam. Bị cáo nộp 01 Biên lai thu tiền số 0001455 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, thể hiện bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn gồm: 01 Giấy chứng nhận hộ cận nghèo; 01 Phiếu phẫu thuật tim và 01 Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bà **Trương Thị G** (mẹ bị cáo) do **Bệnh viện T13** cấp. Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, là người dân tộc Sán Dìu, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo, bố bị nhiễm chất độc da cam đã già yếu (86 tuổi), mẹ bệnh nặng cần có sự chăm sóc, hỗ trợ của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng chính sách khoan hồng; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng cho bị cáo hưởng án treo để

bị cáo tu dưỡng, rèn luyện tại địa phương và phụ giúp gia đình ổn định cuộc sống, chữa bệnh cho cha mẹ.

[5] Quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C**, **Vũ Huy D**, **Trần Mạnh D1** và **Dư Quang T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C**, **Vũ Huy D**, **Trần Mạnh D1** và **Dư Quang T**. Sửa Bản án sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Phú Thọ.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Vũ Huy D** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 55, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Trần Mạnh D1** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 04 (bốn) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Dur Quang T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) 10 (mười) tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

6. Giao bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C** cho **UBND phường V**, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo **Vũ Huy D** và bị cáo **Trần Mạnh D1** cho **UBND xã T**, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo **Dur Quang T** cho **UBND xã T**, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo **Phùng Nguyễn Tuấn C**, **Vũ Huy D**, **Trần Mạnh D1** và **Dur Quang T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ;
- Công an xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ;
- Công an xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

- Lưu hồ sơ, HCTP.